

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/KDTM-PT
Ngày 22-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Hữu Giàu.

Các Thẩm phán:
Bà Ngô Ngọc Phi;
Ông Nguyễn Hoàng Thám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bé Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2023/TLPT-KDTM ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2023/QĐXXPT-KDTM ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Long Thành M; trụ sở: A18, khu biệt thự M, Khu vực 33 H, phường K, quận K, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Ung Thị Thu T, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Số 264, đường P, phường K, quận K, Thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2020) (có mặt).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 29, khóm 1, phường S, thành phố Đ, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bà Đàm Thị Kim L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 29, khóm 1, phường S, thành phố Đ, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lôi Văn Đ là Luật sư Văn phòng Luật sư Hùng Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đàm Thị Kim L là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2015 (không nhớ rõ ngày, tháng), Công ty Long T (hiện nay là Công ty cổ phần Long Thành M) (viết tắt là Công ty) có thỏa thuận mua bán bột mì với vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ là chủ lò bánh mì H chuyên cung cấp bánh mì cho người tiêu dùng ở địa phương, thuộc khu vực phường S, thành phố Đ, tỉnh An Giang. Hai bên thỏa thuận khi vợ chồng ông Đ cần bột mì để làm bánh và bán lại cho các lò bánh mì khác thì liên hệ với anh D qua điện thoại và sau đó, anh D sẽ cho người của Công ty mang bột mì đến giao cho ông Đ nhận và ký tên xác nhận công nợ, sau đó 01 tháng sẽ trả tiền mua hàng đợt đầu cho Công ty và tiếp tục nhận bột mì của đợt kế tiếp (hình thức mua bán là gởi đầu). Ông Đ mua bột mì của Công ty với số lượng rất lớn nên không nhớ chính xác số lượng cụ thể; có khi Công ty giao cho ông Đ trên 20 tấn bột mì cho 01 lần mua hàng và tùy thời điểm mà giá có thay đổi nhưng do thời gian đã lâu nên không xác định được giá cụ thể.

Sau nhiều lần Công ty yêu cầu vợ chồng ông Đ trả nợ nhưng vợ chồng ông Đ không thực hiện. Đến ngày 12/10/2017, đại diện Công ty và ông Đ đã cùng nhau ký tên vào biên bản xác định công nợ với nội dung ông Đ thừa nhận và xác định còn nợ Công ty số tiền là 2.594.846.000 đồng. Vì vậy Công ty yêu cầu vợ chồng ông Đ phải có trách nhiệm trả cho Công ty số tiền mua bột mì còn nợ 2.594.846.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu của mình gồm có: Biên bản xác định công nợ ngày 12/10/2017; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần.

Theo các lời khai cung cấp trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ông Đ là chủ lò bánh mì H chuyên cung cấp bánh mì cho người tiêu dùng ở địa phương thuộc khu vực phường S, thành phố Đ, tỉnh An Giang. Vào năm

2015 (không nhớ rõ ngày, tháng), ông Đ thỏa thuận mua bột mì của Công ty T (hiện nay là Công ty cổ phần Long Thành M) (viết tắt là Công ty) do anh Lê Trung D làm chủ, việc thỏa thuận mua bán chỉ bằng lời nói, không lập thành văn bản, hình thức giao nhận là khi cần bột để làm bánh và bán lại cho các lò bánh mì khác thì liên hệ với anh D qua điện thoại và sau đó anh D cho người của Công ty mang bột mì đến giao cho ông Đ nhận và ký tên xác nhận công nợ, sau đó 01 tháng sẽ trả tiền mua hàng đợt đầu cho Công ty và tiếp tục nhận bột mì của đợt kế tiếp (hình thức mua bán là gởi đầu), số lượng bột mì ông Đ mua rất lớn nên không nhớ chính xác số lượng cụ thể, nhưng có khi mỗi lần ông Đ nhận trên 20 tấn bột mì cho 01 lần mua hàng.

Trong khoảng thời gian này ông Đ cũng có mua bột mì Công ty và sau đó bán lại cho các lò bánh mì khác với số lượng lớn với giá có chênh lệch so với giá Công ty bán để kiếm lời. Trong quá trình như vậy các lò bánh mì mua lại bột mì từ ông Đ họ không thanh toán nợ đã mua hàng nên ông Đ không có khả năng thanh toán nợ cho Công ty và đến năm 2016 Công ty và ông Đ đã không còn mua bán gì với nhau. Sau nhiều lần Công ty yêu cầu ông Đ trả nợ nhưng không thực hiện được. Đến ngày 12/10/2017, đại diện Công ty và ông Đ đã cùng nhau ký tên vào biên bản xác định công nợ với nội dung ông Đ còn nợ Công ty số tiền 2.594.846.000 đồng (ông Đ xác định biên bản xác định công nợ trong hồ sơ vụ án đúng là biên bản ông đã ký tên xác định công nợ với Công ty). Ông Đ xác định đến thời điểm hiện tại còn nợ Công ty số tiền như nội dung biên bản xác định công nợ ngày 12/10/2017 và chấp nhận trả nợ cho Công ty như yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, hiện nay gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế và những người mua bột mì họ còn nợ rất nhiều nên ông Đ xin Công ty cho ông được trả dần số nợ với phương thức khi nào thu nợ được của những người khác thì ông Đ sẽ mang trả toàn bộ cho Công ty cho đến khi dứt nợ.

Sau đó, ông Đ thay đổi lời khai cho rằng Công ty nhờ chạy sản lượng bột mì số lượng nhiều được chiết khấu phần trăm và khi mua bột mì của Công ty sẽ được giảm giá. Do đó, việc thỏa thuận mua bột mì của Công ty chỉ bằng lời nói, không lập thành văn bản, hình thức giao nhận là Công ty chở hàng đến kho (do ông Đ thuê) số lượng nhiều, khi nào hàng Công ty tiếp tục chở đến thì giao nhận và ký tên xác nhận số lượng, không có hóa đơn nên không ghi số tiền; sau đó 01 tháng sẽ trả tiền mua hàng đợt đầu cho Công ty nhưng thực tế khoảng một tuần là Công ty liên hệ nhận tiền bán hàng và tiếp tục nhận bột mì của đợt kế tiếp (hình thức mua bán là gởi đầu), số lượng bột mì mua rất lớn nên không nhớ chính xác số lượng cụ thể, có khi mỗi lần nhận trên 20 tấn bột mì cho 01 lần mua hàng.

Trong khoảng thời gian đầu năm 2013 đến năm 2015 ông Đ cũng có mua bột mì của ông D và sau đó bán lại cho các lò bánh mì khác với số lượng lớn với giá có chênh lệch so với giá Công ty bán để kiếm lời. Trong quá trình như vậy các lò bánh mì mua lại bột mì từ ông họ không thanh toán nợ đã mua hàng nên ông không có khả năng thanh toán nợ nên đã nợ Công ty và đến năm 2016 Công ty và ông đã không còn mua bán gì với nhau. Sau nhiều lần Công ty yêu cầu trả

nợ nhưng ông không đòi được nợ để trả. Đến ngày 12/10/2017, ông Đ có ký tên vào biên bản xác định công nợ với nội dung cá nhân còn nợ ông D số tiền là 2.594.846.000 đồng. Ông Đ xác định đến thời điểm hiện tại còn nợ ông D số tiền như nội dung biên bản xác định công nợ ngày 12/10/2017. Cá nhân chấp nhận trả nợ cho Công ty như yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên, hiện nay do gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế và những người mua bột mì họ còn nợ rất nhiều. Do đó xin Công ty cho được trả dần số tiền còn nợ với phương thức khi nào thu nợ được những người còn nợ sẽ mang trả toàn bộ cho Công ty cho đến khi dứt nợ. Ông Đ xác định vợ ông là bà Đàm Thị Kim L không liên quan trong vấn đề làm ăn và trong vụ kiện này.

Bị đơn bà Đàm Thị Kim L trình bày: Thống nhất lời trình bày của ông Đ xác định không liên quan đến việc mua bán và xin vắng mặt trong vụ án.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Long Thành M (Do ông Phạm Xuân T - đại diện).

Buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Đàm Thị Kim L cùng có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần Long Thành M số tiền 2.594.846.000 đồng (hai tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/10/2022, ông Nguyễn Văn Đ và bà Đàm Thị Kim L kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu không chấp nhận việc Công ty yêu cầu ông Đ và bà L trả nợ, xem xét áp dụng thời hiệu khởi kiện việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản; bà Đàm Thị Kim L yêu cầu không chấp nhận việc Công ty yêu cầu bà L cùng có trách nhiệm trả nợ cho Công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm, không có ý kiến khác.

- Bị đơn ông Đ trình bày: Không thừa nhận nợ 2.594.846.000 đồng theo biên bản xác định công nợ ngày 12/10/2017 như nguyên đơn khởi kiện, việc ông ký nhận nợ là do Công ty ép buộc. Còn vợ ông là bà Đàm Thị Kim L không biết việc làm ăn của ông với nguyên đơn nên không liên quan trong vụ án và không phải chịu trách nhiệm trả nợ.

- Bị đơn bà Đàm Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Đ, bà L phát biểu cho rằng bản chất sự việc là ông Đ chỉ giúp Công ty trong việc tiêu thụ bột mì chứ

hai bên không có hợp đồng mua bán với nhau. Tuy nhiên, ông Đ đã ký biên bản xác nhận công nợ với Công ty và thừa nhận nợ tại Tòa án cấp sơ thẩm, vấn đề này đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với bà L, bà không biết việc mua bán bột mì giữa Công ty với ông Đ vì kho hàng do ông Đ thuê ở nơi khác và bà L không có ký nhận nợ với Công ty nên không phải chịu trách nhiệm. Hơn nữa, nguyên đơn mua bán với Hộ kinh doanh do cá nhân ông Đ đứng tên, nếu ông Đ vi phạm thì cá nhân ông Đ phải chịu trách nhiệm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không buộc bà L có trách nhiệm trả nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ và bà Đàm Thị Kim L; giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại số: 03/2022/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn Đ và bà Đàm Thị Kim L trong hạn luật định và có nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, xét xử theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[2] Quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, ông Đ xác định từ cuối năm 2012 ông có mua bán bột mì với nguyên đơn nhiều lần đến năm 2016 thì ngưng mua bán. Ngày 12/10/2017, ông và nguyên đơn có đối chiếu công nợ, xác nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 2.594.846.000 đồng.

Lý do ông không trả được nợ là: Gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế, người mua bột mì họ còn nợ ông rất nhiều nhưng chưa trả. Do đó, ông xin Công ty cho trả dần số tiền nợ với phương thức khi nào thu được nợ của những người còn thiếu sẽ mang trả toàn bộ cho Công ty đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ thay đổi lời khai và trình bày ông không thừa nhận nợ Công ty vì ông chỉ là người giúp Công ty tiêu thụ sản phẩm bột mì, Công ty chiết khấu cho ông hưởng mỗi tấn bột mì là 200.000 đồng chứ ông không mua bán với Công ty. Việc ông ký nhận vào biên bản xác nhận công nợ là do bị ép buộc.

Qua tranh luận công khai tại phiên tòa, ông Đ thừa nhận giúp Công ty mua bán không có làm hợp đồng mua bán, nhưng hai bên đều có ghi sổ để đối chiếu, qua đối chiếu xác nhận công nợ còn thiếu 2.594.846.000 đồng, không có

chứng cứ nguyên đơn có mua bán với người khác, cho thấy hai bên có mua bán với nhau và việc đối chiếu công nợ là hoàn toàn tự nguyện, không có chứng cứ ông Đ bị đe dọa hay ép buộc. Mặt khác, theo biên bản lấy lời khai ngày 27/01/2021 (BL 34), biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2022 (BL 36), biên bản hòa giải ngày 19/8/2022 (BL 40-41) và biên bản phiên tòa sơ thẩm ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, ông Đ đều thừa nhận nợ và xin trả dần. Do đó kháng cáo của ông Đ cho rằng ký nhận nợ là do bị ép buộc là không có cơ sở.

Đối với kháng cáo của bà L thì thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà L có tham gia mua bán bột mì; không có chứng cứ bà L hứa hẹn, thỏa thuận về thu hồi nợ của nguyên đơn; khi đối chiếu công nợ bà L không biết và không ký xác nhận công nợ. Theo biên bản xác định công nợ ngày 12/10/2017 thì bên bán là Công ty cổ phần Long Thành M (Bên A), còn bên mua là Cơ sở sản xuất bánh mì H (Bên B) đại diện là ông Nguyễn Văn Đ (Hộ kinh doanh Như L).

Theo Điều 79 Nghị định số: 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ quy định: “ *Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ....*”. Theo xác nhận của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang thì Hộ kinh doanh Như L do ông Đ đại diện theo pháp luật. Như vậy ông Đ hoạt động kinh doanh với loại hình cá nhân có đăng ký kinh doanh theo Điều 79 Nghị định số: 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ thì ông Đ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Do đó kháng cáo của bà L có cơ sở chấp nhận.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không buộc bà L liên đới cùng ông Đ trả nợ cho Công ty.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bà L không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm, bà L được hoàn tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn Đ.

Chấp nhận kháng cáo bà Đàm Thị Kim L.

Phúc xử:

1. Sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 03/2022/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Long Thành M. Buộc ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần Long Thành M số tiền 2.594.846.000 đồng (hai tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần Long Thành M yêu cầu bà Đàm Thị Kim L liên đới cùng ông Nguyễn Văn Đ trả cho Công ty cổ phần Long Thành M số tiền 2.594.846.000 đồng (hai tỷ năm trăm chín mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 83.896.920 đồng (tám mươi ba triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Công ty cổ phần Long Thành M không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty cổ phần Long Thành M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 41.948.500 đồng (bốn mươi một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai số 0004268 ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Về án phí phúc thẩm:

- Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nhưng được khấu trừ 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0002450 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Hoàn trả cho bà Đàm Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo biên lai 0002449 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA tỉnh;
- TAND TP Châu Đốc;
- Chi cục THADS TP Châu Đốc;
- Tòa Kinh tế;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lưu Hữu Giàu